

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**Biểu mẫu 18C**  
**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một  
năm học 2019 -2020**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

**7.1. Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2016-2019**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau : - Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ; - Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ; - Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ; - Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ; - Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
2	Đạo đức kinh doanh	Về kiến thức: - Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp - Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>Về kỹ năng</p> <p>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</p> <p>Về thái độ</p> <p>- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p>			
3	Đường lối CM của ĐCSVN	<p>Về kiến thức:</p> <p>- Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>- Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>Về kỹ năng</p> <p>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <p>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</p> <p>Về thái độ</p>	3 (3 + 0)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp			
4	Giao tiếp trong kinh doanh	<p>Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, học phần Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang nhiều giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc và là nền tảng quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của các ngành khoa học xã hội. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.			
5	Hành vi khách hàng	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.</p> <p>Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các quy định của Nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng...</p> <p>Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi khách hàng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của khách hàng, và nghiên cứu hành vi khách hàng.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
6	Kế toán quản trị	Môn kế toán quản trị đi vào các nội dung cụ thể sau: tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí phục vụ cho kế toán quản trị, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, các quyết định về giá, thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
7	Khóa luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: - Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn - Kinh nghiệm thu thập tài liệu - Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu - Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học	7 (0 + 7)	Học kỳ 7	Bảo vệ
8	Kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biên giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
10	Kinh tế phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	Đây là môn học thuộc chuyên ngành ngoại thương cung cấp các kỹ năng đánh giá nhằm giúp cho người học sử dụng các phương pháp phân tích vào việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu, các yếu tố sản xuất vào kinh doanh, các chi phí hoạt động kinh doanh; phân tích lợi nhuận vào hiệu quả kinh doanh, tài sản và vốn hoạt động của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Môn học giúp người học nhận diện, phân tích đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có thể xây dựng được các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
11	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Kinh tế vi mô	<p>Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung &amp; cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
13	Kinh tế vĩ mô	<p>Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHD đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
14	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương. - Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. - Chứng từ xuất nhập khẩu, tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Học phần được thể hiện thành 12 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế, nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa lý luận và	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận



<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		thực tiễn của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.			
16	Logic học	Học phần cung cấp hệ thống các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy : Ngoài 1 chương mở đầu Đại cương về logic học giới thiệu khái lược về đối tượng và một số vấn đề chung của môn Logic học đại cương. Nội dung môn học được cấu trúc thành 05 chương: Những quy luật cơ bản của tư duy; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
17	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
18	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
19	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
20	Marketing công nghiệp	Môn học cung cấp cho người học các khái niệm, công cụ tiếp thị trong môi trường công nghiệp. Người học biết cách nghiên cứu và phân tích khách hàng là tổ chức, phân đoạn thị trường và xác định thị trường mục tiêu, xây dựng chính sách marketing trong lĩnh vực công nghiệp: chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến.	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm và tự luận
21	Marketing dịch vụ	Theo sau học phần Marketing căn bản, Marketing dịch vụ được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những lý thuyết được các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đã và đang áp dụng để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng mục tiêu của họ, bao gồm quá trình tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, xác định 7 thành phần cơ bản trong một chiến lược marketing hỗn hợp, phương pháp giúp điều tiết giữa nhu cầu và khả năng cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp,... Những vấn đề thực tế sẽ được đưa ra mổ xẻ trong suốt quá trình học bởi khả năng tư duy và trình bày của mỗi sinh viên. Ngoài ra, sinh viên còn được tạo điều kiện hoạt động trong đội nhóm và thể hiện tinh thần trách nhiệm cũng như tác phong làm	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		việc chuyên nghiệp để cùng nhau đạt được mục tiêu đã đề ra.			
22	Marketing du lịch	<p>Nội dung học phần sẽ góp phần mang lại những kiến thức và kỹ năng chung nhất, cơ bản nhất về một trong những chức năng cốt lõi và quan trọng nhất của tiến trình marketing du lịch.</p> <p>Môn học nhằm củng cố cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing, trang bị cho sinh viên những kiến thức về marketing du lịch, giúp sinh viên hiểu rõ và nhìn nhận một cách có hệ thống những kinh nghiệm thực tế về marketing du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
23	Marketing quốc tế	<p>Marketing quốc tế bao gồm phạm vi kiến thức cơ bản giúp doanh nghiệp có thể triển khai được các hoạt động kinh doanh và các hoạt động marketing hỗ trợ trong quá trình thâm nhập thị trường quốc tế. Môn học này là học phần quan trọng của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bổ sung và mở rộng kiến thức đã học ở môn học Marketing căn bản như: nghiên cứu, hoạch định marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế và triển khai hiệu quả phối thức marketing quốc tế mở rộng (7P), đặc biệt trong marketing dịch vụ hiện nay.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
25	Nghiệp vụ hải quan	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tổ chức hải quan quốc tế, các hiệp định quốc tế về hải quan mà Việt Nam tham gia: RKC, SAFE, HS, ATA... Cụ thể hơn, sinh viên được học luật hải quan Việt Nam 2013, cách điền tờ khai hải quan điện tử, thuế XNK, soạn bộ hồ sơ hải quan và qui trình khai báo hải quan hiện nay.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
26	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
28	Nhập môn ngành QTKD	Nhập ngành Quản trị kinh doanh là học phần khoa học về lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Trong học phần được tích lũy, tổng hợp và kế thừa các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có xét đến điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, cùng với các học phần khác, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong thực tiễn và lý luận nhằm giúp cho người học có thể theo học các học phần tiếp theo của ngành Quản trị Kinh doanh và vận dụng trong thực tiễn tác nghiệp sau khi tốt nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
29	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5 (5 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
30	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
31	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
32	Phương pháp NCKH	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).			
33	Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
34	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh thần “đĩ bất biến - ứng vạn biến”.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
36	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
37	Quản trị dự án đầu tư	Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư...	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận



<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.			
38	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
39	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
40	Quản trị Logistics	Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.			
41	Quản trị Marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau.. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
42	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
44	Quản trị rủi ro	Học phần giới thiệu những vấn đề kiến thức về quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động của các công ty và của các ngân hàng thương mại: nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng, nghiệp vụ quản lý rủi ro lãi suất, nghiệp vụ quản lý rủi ro tỷ giá; giúp sinh viên biết cách phân tích và xác định nguồn gốc của các loại rủi ro, từ đó thực hiện các giải pháp nhằm quản trị rủi ro.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
45	Quản trị sản xuất	Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
46	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47	Quản trị thương hiệu	<p>Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
48	Quản trị xuất nhập khẩu	<p>Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về Quản trị xuất nhập khẩu: Hoạch định chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu; Đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu; Quản lý hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu.</p> <p>Đây là môn học thuộc chuyên ngành ngoại thương nhằm trang bị giúp cho người học nắm vững các kiến thức về các điều kiện Thương mại Quốc tế (Incoterm), thực tế áp dụng trong điều kiện Việt Nam ; các kiến thức và hình thức trong đàm phán ngoại thương, cách soạn thảo các thư tín thương mại trong đàm phán ngoại thương, cách thức xây dựng các điều khoản của một hợp đồng ngoại thương chuẩn bằng tiếng Anh, nhận diện được các rủi ro có thể có trong một HĐNT và các hạn chế, ngăn ngừa chúng. Môn học còn trang bị kiến thức về cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu với các nghiệp vụ hỗ trợ ( nghiệp vụ thuê tàu, bảo hiểm , TTQT), các kiến thức về thuế XNK và thủ tục khai báo Hải quan</p>	4 (3 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Tài chính – tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
50	Tâm lý học đại cương	Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; các khái niệm cơ bản về tâm lý học: tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
51	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
52	Thị trường chứng khoán	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán bao gồm: các khái niệm; nguyên tắc, cơ chế điều hành; nghiệp vụ giao dịch trên sàn giao dịch tập trung, phi tập trung; thị trường chứng khoán phái sinh; cơ chế tổ chức hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		của công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư; hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan quản lý.			
53	Thực tập 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu của báo cáo thực tập.</li> <li>• Hướng dẫn cho sinh viên biết cách tìm hiểu thực tế về những nội dung thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đã được học và những môn học bổ trợ.</li> <li>• Giảng viên có kế hoạch làm việc cụ thể với sinh viên về thời gian gặp gỡ, nội dung trao đổi về đề cương sơ bộ, chi tiết, kiểm soát quá trình thực tập của sinh viên theo kế hoạch đã thống nhất.</li> <li>• Giải đáp những thắc mắc và giúp sinh viên giải quyết hoặc khắc phục những khó khăn trong quá trình thực tập.</li> <li>• Hướng dẫn và chỉ dẫn về phương pháp nội dung nghiên cứu đề tài, cách trình bày báo cáo thực tập 1.</li> </ul>	3 (0 + 3)	Học kỳ 4	Báo cáo
54	Thực tập 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu của báo cáo thực tập.</li> <li>• Hướng dẫn cho sinh viên biết cách tìm hiểu thực tế về những nội dung thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đã được học và những môn học bổ trợ.</li> <li>• Giảng viên có kế hoạch làm việc cụ thể với sinh viên về thời gian gặp gỡ, nội dung trao đổi về đề cương sơ bộ, chi tiết, kiểm soát quá trình thực tập của sinh viên theo kế hoạch đã thống nhất.</li> <li>• Giải đáp những thắc mắc và giúp sinh viên giải quyết hoặc khắc phục những khó khăn trong quá trình thực tập.</li> </ul>	4 (0 + 4)	Học kỳ 6	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn và chỉ dẫn về phương pháp nội dung nghiên cứu đề tài, cách trình bày báo cáo thực tập 2.</li> </ul>			
55	Thuế	<p>Học phần Thuế bao gồm các kiến thức chuyên ngành về các luật thuế và ứng dụng kiến thức đó vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm thực hiện đúng luật pháp của nhà nước. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các vấn đề chung: giới thiệu tổng quan về thuế, phí và lệ phí.</li> <li>Chính sách thuế của Việt Nam: bao gồm các luật thuế, pháp lệnh thuế hiện hành và các quy định về phí và lệ phí. Các vấn đề khác có liên quan: chế độ quản lý sử dụng hóa đơn, xu hướng vận động và điều chỉnh chính sách thuế ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.</li> </ul>	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
56	Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</li> <li>Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.</li> </ul>	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
57	Tiếng anh 1	Học phần Anh văn 1 là học phần đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học và cao đẳng. Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A1	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Vấn đáp
58	Tiếng anh 2	Học phần Anh văn 1 là học phần đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học và cao đẳng. Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A1	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Vấn đáp
59	Tiếng anh 3	Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho học viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A2. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số kiến thức rất cơ bản về văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và cung cấp các tình huống, ngữ cảnh giúp sinh viên thực hành và vận dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng đã học vào thực tế cuộc sống. Qua đó, sinh viên có thể: tránh được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong quá trình giao tiếp; hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm); trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Vấn đáp
60	Tiếng anh 4	Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho học viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A2. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số kiến thức rất cơ bản về văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và cung cấp các tình huống, ngữ cảnh giúp sinh viên thực hành và vận dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng đã học vào thực tế cuộc sống. Qua đó, sinh viên có thể: tránh được	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Vấn đáp



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong quá trình giao tiếp; hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm); trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.			
61	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
62	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
63	Tư duy biện luận ứng dụng	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
64	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2 + 0)	Học kỳ 4	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
65	Vận tải bảo hiểm ngoại thương	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vận tải, tầm quan trọng của vận tải trong hoạt động ngoại thương, luật áp dụng trong các phương thức vận tải khác nhau; kiến thức cơ bản về bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục bồi thường khi hàng hóa bị hư hỏng trong các trường hợp và phương thức vận chuyển khác nhau.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
66	Xã hội học	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội, các lý thuyết xã hội học, khái niệm xã hội học và phương pháp nghiên cứu xã hội học	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận

## 7.2. Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2017-2021

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1.	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3.	Nhập môn ngành quản trị Kinh doanh	Nhập ngành Quản trị kinh doanh là học phần khoa học về lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Trong học phần được tích lũy, tổng hợp và kế thừa các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có xét đến điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, cùng với các học phần khác, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong thực tiễn và lý luận nhằm giúp cho người học có thể theo học các học phần tiếp theo của ngành Quản trị Kinh doanh và vận dụng trong thực tiếp tác nghiệp sau khi tốt nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
4.	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung 5 thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng			
5.	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
7.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
8.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		suất thông kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.			
9.	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
10.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học	3(3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
11.	Thực tập 1	Trong quá trình thực tập, sinh viên đến doanh nghiệp tìm hiểu các vấn đề sau:  Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...	3(0+3)	Học kỳ 4	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Cần vận dụng kiến thức các môn đã học vào việc phân tích tổng quan, nêu ra được một số vấn đề về quản trị cần giải quyết tại đơn vị thực tập.			
12.	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
13.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5(5+0)	Học kỳ 2	Tự luận
14.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.			
15.	Kinh tế vĩ mô	<p>Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.</p>	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
16.	Nguyên lý kế toán	<p>Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu</p>	3(2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...) Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
17.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
18.	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
19.	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			
20.	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
21.	Hành vi khách hàng	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế. Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các quy định của Nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng... Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi khách hàng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của khách hàng, và nghiên cứu hành vi khách hàng.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
22.	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân	2 (2 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này.			
23.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, học phần Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang nhiều giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc và là nền tảng quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của các ngành khoa học xã hội. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
24.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).			
25.	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
26.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
27.	Kỹ thuật Nghiệp vụ ngoại thương	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms.</li> <li>- Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương.</li> <li>- Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu.</li> <li>- Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28.	Nghiên cứu thị trường	<p>Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
29.	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh thần “dĩ bất biến - ứng vạn biến”.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30.	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
31.	Quản trị marketing	<p>Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau..</p> <p>Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.</p>	2 (2 + 0)	Học kỳ 5	Tiểu luận
32.	Quản trị nguồn nhân lực	<p>Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
33.	Quản trị thương hiệu	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
34.	Thực tập 2	Học phần Thực tập 2 yêu cầu sinh viên thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 4 tuần để vận dụng kiến thức các môn học vào việc phân tích, nêu ra được một số vấn đề cần giải quyết trong thực tế và đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề đó. Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực ngành/ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập.	5 (0+5)	Học kỳ 6	Báo cáo
35.	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ;</li> <li>- Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ;</li> <li>- Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trong quá trình đàm phán ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ;</li> <li>- Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán</li> </ul>			
36.	Hành vi tổ chức	<p>Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu một cách có hệ thống về các hành vi và thái độ của con người trong một tổ chức và sự tương tác giữa hành vi của con người với tổ chức nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.</p> <p>Nội dung môn học được thiết kế bao gồm 9 chương nhằm trang bị kiến thức để giúp sinh viên có thể hiểu, giải thích, dự đoán được hành vi ứng xử cũng như có những biện pháp cải biến những hành vi không mong đợi ở 3 cấp độ (1) Cấp độ cá nhân, (2) Cấp độ nhóm và (3) Cấp độ tổ chức.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
37.	Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</li> <li>- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> </ul>	2 (1+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế bao gồm phạm vi kiến thức cơ bản giúp doanh nghiệp có thể triển khai được các hoạt động kinh doanh và các hoạt động marketing hỗ trợ trong quá trình thâm nhập thị trường quốc tế. Môn học này là học phần quan trọng của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bổ sung và mở rộng kiến thức đã học ở môn học Marketing căn bản như: nghiên cứu, hoạch định marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế và triển khai hiệu quả phối thức marketing quốc tế mở rộng (7P), đặc biệt trong marketing dịch vụ hiện nay.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
39.	Nghệ thuật lãnh đạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo... - Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
40.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận



<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.			
41.	Quản trị rủi ro	Học phần giới thiệu những vấn đề kiến thức về quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động của các công ty và của các ngân hàng thương mại: nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng, nghiệp vụ quản lý rủi ro lãi suất, nghiệp vụ quản lý rủi ro tỷ giá; giúp sinh viên biết cách phân tích và xác định nguồn gốc của các loại rủi ro, từ đó thực hiện các giải pháp nhằm quản trị rủi ro.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận
42.	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (3 + 0)	Học kỳ 5	Tiểu luận
43.	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống	3 (0+3)	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44.	Thương mại điện tử	<p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</p> <p>- Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
45.	Khởi nghiệp	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp.</p> <p>Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.</p> <p>Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.</p>	2 (1+1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
46.	Quản trị dự án	<p>Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư...</p> <p>Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
47.	Quản trị sản xuất	<p>Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
48.	Thực hành kỹ năng kinh doanh	<p>Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng của chuyên viên kinh doanh, kỹ năng bán hàng, viết email, viết CV</p> <p>Giải quyết được các bài tập thực hành, bài tập tình huống trong lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Phân tích được các hiện tượng kinh tế cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>	3 (0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
49.	Quản trị logistics	Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận
50.	Thực tập tốt nghiệp	Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp. - Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.	6 (0 + 6)	Học kỳ 6	Báo cáo
51.	Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52.	Digital marketing	<p>- Môn học Digital Marketing (Marketing Trục Tuyến) là môn học chuyên sâu của sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh nói chung và chuyên ngành marketing nói riêng. Với sự bùng nổ của kỹ nguyên Internet và sự thay đổi về môi trường kinh doanh tại Việt Nam cũng như trên thế giới, yêu cầu về kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ truyền thông trực tuyến đã và đang thực sự cấp thiết đối với nguồn nhân lực quản trị kinh doanh hiện tại.</p> <p>- Học phần Digital Marketing cung cấp kiến thức cơ bản về marketing trực tuyến, các mô hình kinh doanh, cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website 2.0, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu công cụ tìm kiếm SEO, PR trực tuyến... cho sinh viên. Và sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể dễ dàng lập kế hoạch marketing trực tuyến, thực thi kế hoạch và đánh giá và đo lường mức độ hiệu quả của kế hoạch.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
53.	Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp	<p>Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn</li> <li>- Kinh nghiệm thu thập tài liệu</li> <li>- Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu</li> <li>- Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học</li> </ul>	5 (0 + 5)	Học kỳ 7	Bảo vệ / báo cáo

### 7.3. Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2018-2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
54.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
55.	Nhập môn ngành quản trị Kinh doanh	Nhập ngành Quản trị kinh doanh là học phần khoa học về lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Trong học phần được tích lũy, tổng hợp và kế thừa các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có xét đến điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, cùng với các học phần khác, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong thực tiễn và lý luận nhằm giúp cho người học có thể theo học các học phần tiếp theo của ngành Quản trị Kinh doanh và vận dụng trong thực tiễn tiếp xúc nghiệp sau khi tốt nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56.	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung 5 thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
57.	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
58.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
59.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.			
60.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
61.	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
62.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học	3(3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
63.	Thực tập 1	<p>Trong quá trình thực tập, sinh viên đến doanh nghiệp tìm hiểu các vấn đề sau:</p> <p>Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...</p> <p>Cần vận dụng kiến thức các môn đã học vào việc phân tích tổng quan, nêu ra được một số vấn đề về quản trị cần giải quyết tại đơn vị thực tập.</p>	3(0+3)	Học kỳ 2	Báo cáo
64.	Quản trị học	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
65.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	<p>Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận</p>	5(5+0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.			
66.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
67.	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
68.	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...) Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	3(2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
69.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
70.	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
71.	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận
72.	Tài chính doanh nghiệp	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về vai trò của hệ thống tài chính trong nền kinh tế, những vấn đề chung về TCDN, các kênh huy động vốn khả thi cho doanh nghiệp, tính toán và đưa ra quyết định huy động vốn tối ưu cho doanh nghiệp, phân tích mức độ rủi ro và doanh lợi của các dự án đầu tư của doanh nghiệp, tính toán tính khả thi của các dự án đầu tư dài hạn dựa trên phân tích bảng dòng tiền và các chỉ số tài chính liên quan.	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tự luận
73.	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
74.	Hành vi khách hàng	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế. Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các quy định của Nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng...</p> <p>Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi khách hàng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của khách hàng, và nghiên cứu hành vi khách hàng.</p>			
75.	Kinh tế lượng	<p>Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này.</p>	2 (2 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận
76.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	<p>Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, học phần Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang nhiều giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc và là nền tảng quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của các ngành khoa học xã hội. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường</p>	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.			
77.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
78.	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
79.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.			
80.	Nghiệp vụ ngoại thương	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương. - Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. - Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm và tự luận
81.	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
82.	Quản trị chất lượng	- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời. - Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thân “dĩ bất biến - ứng vạn biến”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>			
83.	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
84.	Quản trị marketing	<p>Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau..</p> <p>Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng</p>	2 (2 + 0)	Học kỳ 4	Tiểu luận



<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.			
85.	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
86.	Quản trị thương hiệu	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
87.	Thực tập 2	Học phần Thực tập 2 yêu cầu sinh viên thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 4 tuần để vận dụng kiến thức các môn học vào việc phân tích, nêu ra được một số vấn đề cần giải quyết trong thực tế và đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề đó. Sinh viên vận dụng kiến	5 (0+5)	Học kỳ 4	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực ngành/ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập.			
88.	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ;</li> <li>- Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ;</li> <li>- Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ;</li> <li>- Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ;</li> <li>- Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
89.	Hành vi tổ chức	Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu một cách có hệ thống về các hành vi và thái độ của con người trong một tổ chức và sự tương tác giữa hành vi của con người với tổ chức nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Nội dung môn học được thiết kế bao gồm 9 chương nhằm trang bị kiến thức để giúp sinh viên có thể hiểu, giải thích, dự đoán được hành vi ứng xử cũng như có những biện pháp cải biến những hành vi không mong đợi ở 3 cấp độ (1) Cấp độ cá nhân, (2) Cấp độ nhóm và (3) Cấp độ tổ chức.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
90.	Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên</li> </ul>	2 (1+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</li> <li>- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> </ul>			
91.	Marketing quốc tế	<p>Marketing quốc tế bao gồm phạm vi kiến thức cơ bản giúp doanh nghiệp có thể triển khai được các hoạt động kinh doanh và các hoạt động marketing hỗ trợ trong quá trình thâm nhập thị trường quốc tế. Môn học này là học phần quan trọng của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bổ sung và mở rộng kiến thức đã học ở môn học Marketing căn bản như: nghiên cứu, hoạch định marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế và triển khai hiệu quả phối thức marketing quốc tế mở rộng (7P), đặc biệt trong marketing dịch vụ hiện nay.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
92.	Nghệ thuật lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo...</li> <li>- Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
93.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
94.	Quản trị rủi ro	Học phần giới thiệu những vấn đề kiến thức về quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động của các công ty và của các ngân hàng thương mại: nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng, nghiệp vụ quản lý rủi ro lãi suất, nghiệp vụ quản lý rủi ro tỷ giá; giúp sinh viên biết cách phân tích và xác định nguồn gốc của các loại rủi ro, từ đó thực hiện các giải pháp nhằm quản trị rủi ro.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận
95.	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (3 + 0)	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
96.	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các đượ các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích đượ nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ đượ thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phân xưởng, quản trị hệ thống	3 (0+3)	Học kỳ 5	Thực hành
97.	Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</li> <li>- Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
98.	Khởi nghiệp	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh đượ các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp.</p> <p>Hình thành đượ sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh</p>	2 (1+1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.</p> <p>Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.</p>			
99.	Quản trị dự án	<p>Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư...</p> <p>Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận
100.	Quản trị sản xuất	<p>Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.</p>	3 (2 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
101.	Thực hành kỹ năng kinh doanh	<p>Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng của chuyên viên kinh doanh, kỹ năng bán hàng, viết email, viết CV</p> <p>Giải quyết được các bài tập thực hành, bài tập tình huống trong lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Phân tích được các hiện tượng kinh tế cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>	3 (0+3)	Học kỳ 6	Tiểu luận
102.	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	<p>Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận
103.	Thực tập tốt nghiệp	<p>Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>- Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.</li> </ul>	6 (0 + 6)	Học kỳ 6	Báo cáo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
104.	Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
105.	Digital marketing	- Môn học Digital Marketing (Marketing Trực Tuyến) là môn học chuyên sâu của sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh nói chung và chuyên ngành marketing nói riêng. Với sự bùng nổ của kỹ nguyên Internet và sự thay đổi về môi trường kinh doanh tại Việt Nam cũng như trên thế giới, yêu cầu về kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ truyền thông trực tuyến đã và đang thực sự cấp thiết đối với nguồn nhân lực quản trị kinh doanh hiện tại. - Học phần Digital Marketing cung cấp kiến thức cơ bản về marketing trực tuyến, các mô hình kinh doanh, cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website 2.0, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu công cụ tìm kiếm SEO, PR trực tuyến...cho sinh viên. Và sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể dễ dàng lập kế hoạch marketing trực tuyến, thực thi kế hoạch và đánh giá và đo lường mức độ hiệu quả của kế hoạch.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
106.	Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp	<p>Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn</li> <li>- Kinh nghiệm thu thập tài liệu</li> <li>- Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu</li> <li>- Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học</li> </ul>	5 (0 + 5)	Học kỳ 8	Bảo vệ / báo cáo

#### 7.4. Khóa 2018-2020, Hệ văn bằng 2 Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường			
3.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác suất thống kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học	3(3 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
5.	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
6.	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
7.	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.			
8.	Hành vi khách hàng	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.</p> <p>Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các quy định của Nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng...</p> <p>Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi khách hàng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của khách hàng, và nghiên cứu hành vi khách hàng.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
9.	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	<p>Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở</p>	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			
10.	Quản trị marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau.. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
11.	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh thần “dĩ bất biến - ứng vạn biến”.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
12.	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...) Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	3(2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
13.	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
14.	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing			
15.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
16.	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
17.	Tài chính doanh nghiệp	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về vai trò của hệ thống tài chính trong nền kinh tế, những vấn đề chung về TCDN, các kênh huy động vốn khả thi cho doanh nghiệp, tính toán và đưa ra quyết định huy động vốn tối	2 (1+1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ưu cho doanh nghiệp, phân tích mức độ rủi ro và doanh lợi của các dự án đầu tư của doanh nghiệp, tính toán tính khả thi của các dự án đầu tư dài hạn dựa trên phân tích bảng dòng tiền và các chỉ số tài chính liên quan.			
18.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
19.	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
20.	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Tiểu luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...			
21.	Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
22.	Quản trị sản xuất	Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.	3 (2 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
23.	Nghiệp vụ ngoại thương	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu.</li> <li>- Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.</li> </ul>			
24.	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biệt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
25.	Quản trị thương hiệu	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
26.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế bao gồm phạm vi kiến thức cơ bản giúp doanh nghiệp có thể triển khai được các hoạt động kinh doanh và các hoạt động marketing hỗ trợ trong quá trình thâm nhập thị trường quốc tế. Môn học này là học phần quan trọng của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bổ sung và mở rộng kiến thức đã học ở môn học Marketing căn bản như: nghiên cứu,	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		hoạch định marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế và triển khai hiệu quả phối thức marketing quốc tế mở rộng (7P), đặc biệt trong marketing dịch vụ hiện nay.			
27.	Văn hóa doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</li> <li>- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> </ul>	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
28.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2 (1+1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
30.	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
31.	Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</li> <li>- Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử,</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.			
32.	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các đợc các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích đợc nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ đợc thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phân xưởng, quản trị hệ thống	3 (0+3)	Học kỳ 4	Thực hành
33.	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư... Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
34.	Nghệ thuật lãnh đạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		<p>khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo...</p> <p>- Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.</p>			
35.	Hành vi tổ chức	<p>Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu một cách có hệ thống về các hành vi và thái độ của con người trong một tổ chức và sự tương tác giữa hành vi của con người với tổ chức nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.</p> <p>Nội dung môn học được thiết kế bao gồm 9 chương nhằm trang bị kiến thức để giúp sinh viên có thể hiểu, giải thích, dự đoán được hành vi ứng xử cũng như có những biện pháp cải biến những hành vi không mong đợi ở 3 cấp độ (1) Cấp độ cá nhân, (2) Cấp độ nhóm và (3) Cấp độ tổ chức.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
36.	Đàm phán trong kinh doanh	<p>Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ;</li> <li>- Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ;</li> <li>- Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ;</li> <li>- Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ;</li> <li>- Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
37.	Thực tập tốt nghiệp	<p>Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>- Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của</li> </ul>	6 (0 + 6)	Học kỳ 5	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.			
38.	Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn</li> <li>- Kinh nghiệm thu thập tài liệu</li> <li>- Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu</li> <li>- Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học</li> </ul>	5 (0 + 5)	Học kỳ 8	Bảo vệ / báo cáo

#### 7.5. Khóa 2018 -2020, Hệ liên thông chính quy (cao đẳng lên đại học) Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
4.	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.			
5.	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...) Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	3(2 + 1)	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
7.	Kinh tế lượng	Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biên giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này.			
8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (1 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
9.	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		ngiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
10.	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
11.	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
12.	Quản trị sản xuất	Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý	3 (2 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.			
13.	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
14.	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15.	Quản trị marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau.. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
16.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tiểu luận
17.	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư... Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.			
18.	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh thần “dĩ bất biến - ứng vạn biến”.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 2	Tự luận
19.	Thực hành kỹ năng kinh doanh	<p>Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng của chuyên viên kinh doanh, kỹ năng bán hàng, viết email, viết CV</p> <p>Giải quyết được các bài tập thực hành, bài tập tình huống trong lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Phân tích được các hiện tượng kinh tế cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>	3 (0+3)	Học kỳ 3	Tiểu luận
20.	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		<p>của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing</p>			
21.	Đàm phán trong kinh doanh	<p>Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ;</li> <li>- Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ;</li> <li>- Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ;</li> <li>- Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ;</li> <li>- Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
22.	Quản trị thương hiệu	<p>Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23.	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận
24.	Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</li> <li>- Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
25.	Hành vi tổ chức	Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu một cách có hệ thống về các hành vi và thái độ của con người trong một tổ chức và sự tương tác giữa hành vi của con người với tổ chức nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nội dung môn học được thiết kế bao gồm 9 chương nhằm trang bị kiến thức để giúp sinh viên có thể hiểu, giải thích, dự đoán được hành vi ứng xử cũng như có những biện pháp cải biến những hành vi không mong đợi ở 3 cấp độ (1) Cấp độ cá nhân, (2) Cấp độ nhóm và (3) Cấp độ tổ chức.			
26.	Nghệ thuật lãnh đạo	<p>- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo...</p> <p>- Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
27.	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống	3 (0+3)	Học kỳ 4	Thực hành
28.	Thực tập tốt nghiệp	Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp.	4 (0 + 4)	Học kỳ 4	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.			
29.	Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn</li> <li>- Kinh nghiệm thu thập tài liệu</li> <li>- Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu</li> <li>- Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học</li> </ul>	5 (0 + 5)	Học kỳ 4	Bảo vệ / báo cáo

#### 7.6. Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức mà các hộ gia đình, các doanh nghiệp ra quyết định và tác động lẫn nhau trong một thị trường nào đó ở góc độ chi tiết, riêng lẻ. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu. Lý thuyết người tiêu dùng: nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và phương pháp lựa chọn tối ưu. Lý thuyết về sản xuất và chi phí: nghiên cứu hành vi nhà sản xuất, phương pháp lựa chọn tối ưu, đặc điểm và tính chất của các loại thị trường	3 (3 + 0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3.	Nhập môn ngành quản trị Kinh doanh	Nhập ngành Quản trị kinh doanh là học phần khoa học về lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Trong học phần được tích lũy, tổng hợp và kế thừa các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có xét đến điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, cùng với các học phần khác, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong thực tiễn và lý luận nhằm giúp cho người học có thể theo học các học phần tiếp theo của ngành Quản trị Kinh doanh và vận dụng trong thực tiếp tác nghiệp sau khi tốt nghiệp	3 (2 + 1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
4.	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung 5 thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng			
5.	Toán cao cấp C1	Học phần giới thiệu về phép tuyến tính vi phân hàm một biến, hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân. Bên cạnh đó, giới thiệu một số ứng dụng đạo hàm trong bài toán kinh tế và các ứng dụng của tích phân trong kinh tế.	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2 (2 + 0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
7.	Nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
8.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Định hướng chung của môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sinh viên hiểu được sự vận dụng quy luật xác suất để xây dựng các phương pháp ra quyết định trong điều kiện thông tin không đầy đủ trong thống kê. Các kiến thức xác	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		suất thông kê học được phải có tính thực tiễn để người học có thể áp dụng vào thực tế của ngành học.			
9.	Marketing căn bản	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra các hoạt động cơ bản trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức cơ bản về Marketing còn giúp sinh viên lý giải được một số sự vật hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện (cấp độ cơ bản), kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
10.	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần Nguyên lý thống kê kinh tế nghiên cứu những cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học ; cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu ; thống kê mô tả ; phân tích thống kê làm cơ sở cho dự báo các hiện tượng khoa học và logic. Học phần còn là nền tảng quan trọng cho các học phần có liên quan như Phương pháp định lượng, Kinh tế lượng,... cũng như trong công tác nghiên cứu khoa học	3(3 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
11.	Triết học Mác-Lê Nin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+ 0)	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12.	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	3 (3 + 0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
13.	Toán cao cấp C2	Học phần giới thiệu về Vi tích phân hàm một biến, Vi phân hàm nhiều biến và một số kiến thức cơ bản về Phương trình vi phân	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
14.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2 + 0)	Học kỳ 2	Tự luận
15.	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.			
16.	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2 + 0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
17.	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1(0+1)	Học kỳ 3	Thực hành
18.	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (1 + 1)	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	3 (3 + 0)	Học kỳ 3	Tự luận
20.	Tài chính doanh nghiệp	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về vai trò của hệ thống tài chính trong nền kinh tế, những vấn đề chung về TCDN, các kênh huy động vốn khả thi cho doanh nghiệp, tính toán và đưa ra quyết định huy động vốn tối ưu cho doanh nghiệp, phân tích mức độ rủi ro và doanh lợi của các dự án đầu tư của doanh nghiệp, tính toán tính khả thi của các dự án đầu tư dài hạn dựa trên phân tích bảng dòng tiền và các chỉ số tài chính liên quan.	2 (1+1)	Học kỳ 3	Tự luận
21.	Thực tập doanh nghiệp 1	Trong quá trình thực tập, sinh viên đến doanh nghiệp tìm hiểu các vấn đề sau:  Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...	2 (0+2)	Học kỳ 3	Báo cáo



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Cần vận dụng kiến thức các môn đã học vào việc phân tích tổng quan, nêu ra được một số vấn đề về quản trị cần giải quyết tại đơn vị thực tập.			
22.	Kinh tế chính trị Mac – Lenin	trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa	2(2+0)	Học kỳ 3	Tự luận
23.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	2(2+0)	Học kỳ 3	Tự luận
24.	Lịch sử ĐCSVN	Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, học phần Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang nhiều giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc và là nền tảng quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của các ngành khoa học xã hội. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	2 (2 + 0)	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25.	Hành vi khách hàng	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.</p> <p>Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các quy định của Nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng...</p> <p>Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi khách hàng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của khách hàng, và nghiên cứu hành vi khách hàng.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Tiểu luận
26.	Kinh tế lượng	<p>Định hướng chung của môn học thiên về hướng ứng dụng, không đi sâu về hướng lý thuyết và chứng minh về mặt toán học. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản của việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu ra quyết định, phân tích kinh tế, phân tích chính sách. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (Ordinary Least Squares –OLS) sẽ được trình bày một cách chi tiết cũng như các vi phạm giả thuyết; cách phát hiện; hệ quả và khắc phục. Bên cạnh đó, các chủ đề về các dạng hàm toán học và biến giả ứng dụng trong kinh tế lượng cũng sẽ được giới thiệu trong học phần này.</p>	2 (2 + 0)	Học kỳ 4	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
27.	Nghiệp vụ ngoại thương	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương. - Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. - Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.	2 (1 + 1)	Học kỳ 4	Trắc nghiệm và tự luận
28.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh chuyển tải các kiến thức về Phân tích đánh giá các hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Bao gồm các nội dung: Ý nghĩa, vai trò, chức năng và tầm quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật phân tích HĐKD; Ứng dụng các phương pháp phân tích vào phân tích cụ thể các mặt của hoạt động kinh doanh: Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và chất lượng sản phẩm, phân tích Chi phí và giá thành cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí và giá thành, phân tích doanh thu - lợi nhuận và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận, và phân tích báo tài chính của doanh nghiệp.	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
29.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (2 + 0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
30.	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (3 + 0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
31.	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp sinh viên nắm bắt và thao tác và nghiệp vụ liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, bao gồm các nghiệp vụ giao dịch hối đoái, các phương thức thanh toán trong giao dịch thương mại quốc tế. Cách thức và phương pháp xử lý bộ chứng từ để đảm bảo an toàn cho các bên tham gia	3 (2 + 1)	Học kỳ 4	Tự luận
32.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2 (1+1)	Học kỳ 4	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
33.	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ;</li> <li>- Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ;</li> <li>- Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ;</li> <li>- Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ;</li> <li>- Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
34.	Hành vi tổ chức	Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu một cách có hệ thống về các hành vi và thái độ của con người trong một tổ chức và sự tương tác giữa hành vi của con người với tổ chức nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Nội dung môn học được thiết kế bao gồm 9 chương nhằm trang bị kiến thức để giúp sinh viên có thể hiểu, giải thích, dự đoán được hành vi ứng xử cũng như có những biện pháp cải biến những hành vi không mong đợi ở 3 cấp độ (1) Cấp độ cá nhân, (2) Cấp độ nhóm và (3) Cấp độ tổ chức.	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
35.	Nghệ thuật lãnh đạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo...	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		- Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.			
36.	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing	2 (1 + 1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
37.	Quản trị sản xuất	Học phần quản trị sản xuất trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về công tác quản trị sản xuất và điều hành trong doanh nghiệp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực sản xuất cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu sản xuất, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản lý hàng tồn kho, điều độ sản xuất. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.	3 (2 + 1)	Học kỳ 5	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
38.	Thực hành kỹ năng kinh doanh	<p>Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng của chuyên viên kinh doanh, kỹ năng bán hàng, viết email, viết CV</p> <p>Giải quyết được các bài tập thực hành, bài tập tình huống trong lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Phân tích được các hiện tượng kinh tế cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p>	3 (0+3)	Học kỳ 5	Tiểu luận
39.	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, các đặc tính và cá bộ phận cấu thành đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Các cơ sở và biện pháp xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Nội dung quản lý thay đổi đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện xây dựng nội dung đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp tại một công ty</li> <li>- Có ý thức đúng đắn trong việc xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</li> </ul>	2 (1+1)	Học kỳ 5	Tiểu luận
40.	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần Thực tập 2 yêu cầu sinh viên thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 4 tuần để vận dụng kiến thức các môn học vào việc phân tích, nêu ra được một số vấn đề cần giải quyết trong thực tế và đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề đó. Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử	3 (0+3)	Học kỳ 5	Báo cáo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực ngành/ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập.			
41.	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho học viên những kiến thức thuộc lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi với tinh thần “dĩ bất biến - ứng vạn biến”.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> <li>- Triển khai tốt phương pháp cải tiến HTQLCL theo thông lệ quốc tế.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tự luận
42.	Quản trị chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.</li> <li>- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi.</li> <li>- Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức.</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.</li> </ul>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận



<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
43.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế bao gồm phạm vi kiến thức cơ bản giúp doanh nghiệp có thể triển khai được các hoạt động kinh doanh và các hoạt động marketing hỗ trợ trong quá trình thâm nhập thị trường quốc tế. Môn học này là học phần quan trọng của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bổ sung và mở rộng kiến thức đã học ở môn học Marketing căn bản như: nghiên cứu, hoạch định marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế và triển khai hiệu quả phối thức marketing quốc tế mở rộng (7P), đặc biệt trong marketing dịch vụ hiện nay.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
44.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
45.	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
46.	Thương mại điện tử	<p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp.</p> <p>- Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 6	Tiểu luận
47.	Khởi nghiệp	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp.</p> <p>Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.</p>	2 (1+1)	Học kỳ 6	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.			
48.	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống	3 (0+3)	Học kỳ 6	Thực hành
49.	Digital marketing	<p>- Môn học Digital Marketing (Marketing Trực Tuyến) là môn học chuyên sâu của sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh nói chung và chuyên ngành marketing nói riêng. Với sự bùng nổ của kỷ nguyên Internet và sự thay đổi về môi trường kinh doanh tại Việt Nam cũng như trên thế giới, yêu cầu về kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ truyền thông trực tuyến đã và đang thực sự cấp thiết đối với nguồn nhân lực quản trị kinh doanh hiện tại.</p> <p>- Học phần Digital Marketing cung cấp kiến thức cơ bản về marketing trực tuyến, các mô hình kinh doanh, cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website 2.0, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu công cụ tìm kiếm SEO,</p>	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		PR trực tuyến...cho sinh viên. Và sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể dễ dàng lập kế hoạch marketing trực tuyến, thực thi kế hoạch và đánh giá và đo lường mức độ hiệu quả của kế hoạch.			
50.	Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tiểu luận
51.	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về dự án đầu tư, bao gồm: khái niệm đầu tư, ý nghĩa của dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư; quản trị dự án đầu tư, ý nghĩa của quản trị dự án đầu tư.. Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
52.	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	Quản trị Logistics là môn học nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hệ thống chuỗi hoạt động cung ứng, hỗ trợ xuyên suốt từ khâu đầu vào đến đầu ra trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi hoạt động Logistics như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý hoạt động Logistics để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tự luận
53.	Quản trị marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên các phương pháp trong quá trình xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau.. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2 (2 + 0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
54.	Quản trị rủi ro	Học phần giới thiệu những vấn đề kiến thức về quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động của các công ty và của các ngân hàng thương mại: nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng, nghiệp vụ quản lý rủi ro lãi suất, nghiệp vụ quản lý rủi ro tỷ giá; giúp sinh viên biết cách phân tích và xác định nguồn	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		gốc của các loại rủi ro, từ đó thực hiện các giải pháp nhằm quản trị rủi ro.			
55.	Quản trị thương hiệu	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2 (1 + 1)	Học kỳ 7	Tiểu luận
56.	Thực tập doanh nghiệp 3	yêu cầu sinh viên thực tập tại doanh nghiệp, Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực ngành/ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập.	4(0+4)	Học kỳ 7	Báo cáo
57.	Thực tập tốt nghiệp	Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp. - Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.	5 (0 + 5)	Học kỳ 8	Báo cáo
58.	Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập 1. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Khóa luận tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: - Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn - Kinh nghiệm thu thập tài liệu	5 (0 + 5)	Học kỳ 8	Bảo vệ / báo cáo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu</li> <li>- Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học</li> </ul>			

*Bình Dương, ngày ..... tháng 6 năm 2020*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
 Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh